



• Hãy mua sách in hợp pháp để ủng hộ các Đơn vị xuất bản và các Tác giả.



ThuVienOnline

KRABAT VÀ CỐI XAY PHÙ THỦY

German Youth's Book Prize

20th Century Fox chuyển thể thành phim năm 2008

NĂM THỨ NHẤT

Cối xay ở làng Gò Nhỏ

Khi đó là thời gian giữa năm mới và Lễ Ba Vua¹. Cậu bé Krabat 14 tuổi nhập bọn với hai cậu nhóc ăn mày người Wenden². Mặc dù Điện hạ tôn kính - Đức Tuyên hầu xứ Xắc Xông³ - đã cấm ăn mày và kẻ lang thang trong lãnh địa của ông bằng hình phạt nặng, nhưng may thay các chánh án và viên chức công sở khác không chấp hành thật nghiêm túc. Ba đứa nhóc cải trang thành ba ông vua đi từ làng này sang làng khác trong vùng Biên Thành⁴. Chúng đội những vòng rom quanh mũ như là vương miện; cậu Lobosch vui tính và bé nhỏ người làng Bùn giả làm ông vua da đen, mỗi sáng cậu bôi đầy muội than bấp lờ lên lên mặt mình. Lobosch đeo trước ngực bọn bạn những ngôi sao Đất Thánh⁵ một cách tự hào, còn Krabat đóng một ngôi sao lên chiếc gậy. Mỗi khi vào một nông trại, ba nhóc xếp Lobosch vào giữa rồi hát: "Nào, cùng reo vui ngợi ca con trai của David!". Krabat chỉ mấp máy đôi môi không ra tiếng, bởi vì cậu vừa bị khản giọng. Thế là mấy "ông vua" kia phải hát to hơn để bù lại.

Nhân dịp năm mới, nhiều nhà nông dân mỗ lộn, họ tặng những "ông vua" nhỏ nhiều xúc xích và mỡ lợn ướp muối. Các nhà khác cho táo, hồ đào và mận khô, bánh mì mật ong, đôi khi còn có cả bánh rán nhỏ, bánh hồi và những ngôi sao quế. "Năm mới bắt đầu thật tốt đẹp!", buổi tối ngày thứ ba Lobosch đã thốt ra ý nghĩ trong đầu, "Hi vọng vận đò kéo dài đến đêm giao thừa!". Hai "ông vua" khác gật đầu và thờ ra: "Bọn tớ cũng muốn thế!"

Đêm sau, chúng ngủ trên vựa cỏ khô trong lò rèn ở làng Rừng Nhỏ. Ở chỗ ấy, Krabat gặp một giấc mơ kì lạ.

Mười một con quạ đậu trên một cây sào và nhìn Krabat. Ở tít cuối bên trái thanh sào còn một chỗ trống. Sau đó, cậu nghe thấy một giọng nói. Giọng nói ngân lên khàn khàn như làn gió thoảng từ xa tới gọi tên cậu. Cậu không tự tin để trả lời. "Krabat!", tiếng gọi vang lên lần thứ hai rồi lần ba: "Krabat!". Vẫn giọng đó nói tiếp: "Hãy tới cối xay ở làng Gò Đen, cậu sẽ không phải hối tiếc về điều đó đâu!". Những con quạ bay lên khỏi cây sào và quạ lên thật to: "Nhớ lời sư phụ, nhớ nhé!"

Đến đó thì Krabat tỉnh giấc. "Sao lại mơ vớ vẩn thế chứ!", cậu nghĩ và lăn mình qua bên kia ngủ tiếp. Hôm sau, Krabat vẫn đi cùng hai bạn đồng hành của mình như thường, khi chợt nhớ đến những con quạ cậu bật cười một mình.

¹ Lễ hội ngày 6/1 hàng năm ở Đức, để tưởng nhớ công ơn ba vị Vua Caspar, Melchior và Balthasar mang lễ vật đến dâng tặng khi Đức Chúa giáng sinh. Các em bé Đức sẽ cải trang thành Ba Vua đi thăm viếng các gia đình và hát Tin mừng Giáng sinh. (Chú thích trong sách của dịch giả và biên tập).

² Một dân tộc gốc Xlavơ, hiện vẫn sinh sống ở Đức, sử dụng ngôn ngữ gần giống tiếng Ba Lan và tiếng Séc.

³ Tuyên hầu (Elector): những người có quyền bầu Hoàng đế. Chế độ Tuyên hầu bắt đầu từ thế kỉ XIII, kết thúc vào thế kỉ XIX.

⁴ Vùng này nằm gần biên giới Đức - Séc ngày nay.

⁵ Khi Chúa giáng sinh, có một ngôi sao sáng mọc trên bầu trời làng Đất Thánh - quê hương Người.

Nhưng đêm xuống, giấc mơ lại tiếp diễn. Một lần nữa, giọng nói gọi tên Krabat và những con quạ quạ kêu lên: “Hãy nghe lời sư phụ!”. Lần này Krabat hơi ngẫm nghĩ. Sáng hôm sau, cậu hỏi người nông dân chủ trọ về ngôi làng tên là Gò Đen hay cái gì đó đại loại như vậy.

Người nông dân cố nhớ lại. “Gò Đen...”, ông ngẫm nghĩ. “Ồ có đấy! Ở trong rừng Biên Thành, cạnh đường đi Làng Rừng Lớn, có một ngôi làng như vậy.”

Lần tiếp theo, ba “ông vua” ngủ đêm tại Làng Ao Lớn. Ở đấy, Krabat cũng nằm mơ thấy những con quạ và giọng nói như gió thoảng; tất cả lặp lại y như lần thứ nhất và lần thứ hai. Krabat quyết định đi theo giọng nói đó. Tờ mờ sáng, khi những người bạn đồng hành còn ngủ, cậu lên ra khỏi nhà kho. Đến cổng trang trại, cậu đụng phải một bà nông dân đang ra giếng. “Cho cháu gửi lời chào hai đứa bạn”, cậu nhắc lại, “cháu có việc phải đi.”

Krabat lê bước hỏi thăm từ làng này sang làng khác. Mùa đông tạt những hạt tuyết vào mặt cậu, cứ vài bước lại phải dừng lại và lau mắt. Cậu lạc khoảng hai giờ trong cánh rừng Biên Thành mới tìm ra đường đi Làng Rừng Lớn. Cậu cứ đi như vậy đến chập tối thì tới nơi.

Gò Đen là một ngôi làng giống như những làng khác trên thảo nguyên, các nếp nhà và nhà kho xếp thành hàng dài dọc hai bên đường ngập trong tuyết, ống khói trên mái nhà, những đồng phân bón bốc mùi, tiếng rống của lũ bò. Bọn trẻ con đi giày trượt băng đùa nghịch trên mặt ao nhỏ. Krabat tìm hoài không ra cối xay. Thấy một ông già vác bó củi khô trên đường, cậu liền hỏi thăm.

“Trong làng chúng tôi không có cối xay đâu!”, ông cụ trả lời.

“Thế ở vùng lân cận?”

“Cậu có vẻ thực sự muốn biết nhi...”, ông cụ trở ngón tay cái về phía sau lưng. “Ở cuối làng Gò Nhỏ, bên bờ suối Schwarzen Wasser, nơi đó có một cái. Nhưng...”, ông ngừng lại giữa chừng, dường như ông đã nói quá nhiều.

Krabat cảm ơn ông đã chỉ đường, cậu nhắm theo hướng ông chỉ mà đi. Nhưng đi được vài bước thì có ai đó giật lấy tay áo cậu; cậu nhìn ra sau và lại thấy ông cụ với bó củi khô.

“Ông quên gì thế ạ?”, Krabat hỏi.

Ông già tiến lại gần hơn, nói với giọng sợ hãi: “Tôi muốn nhắc nhở cậu, cậu bé à! Hãy tránh xa làng Gò Nhỏ và cái cối xay ở Schwarzen Wasser! Có cái gì không ổn ở đó...”

Krabat phân vân một thoáng, rồi để ông già đứng lại và đi tiếp vào làng. Trời sập tối, cậu phải thật thận trọng để không bị lạc khỏi con đường mòn. Krabat lạnh run người. Cậu quay đầu nhìn lại nơi vừa đi khỏi; chỗ này một đốm, chỗ kia một đốm sáng chập chờn.

Liệu quay trở lại có là thông minh hơn không?

“Hmmm, ‘cậu bé’...”, Krabat lẩm bẫm và bẻ cổ áo lên cao. “Minh là một thằng nhóc hay sao? Vẻ bên ngoài nói lên điều gì chứ!”

Krabat mò mẫm qua cánh rừng như một người mù trong đêm, sau đó cậu đến một khoảng rừng thưa. Khi Krabat tiến sát rặng cây thì đám mây trên trời rẽ ra và mặt trăng bùng ánh sáng xuống, mọi thứ đột ngột hiện ra trong những tia sáng lạnh.

Krabat đã thấy chiếc cối xay! Nó nằm đằng kia, trước mặt cậu. Trông nó tối tăm, hăm dọa, giống như một con thú mạnh mẽ và độc ác đang rình mồi trong đêm.

“Không ai buộc mình phải đến đó cả! Là mình tự đến!”, Krabat nghĩ. Rồi cậu tự mắng mình nhát gan, cậu lấy hết dũng khí bước từ bóng tối của rừng ra khoảng trống. Cậu hùng dũng tiến về hướng cối xay, tìm thấy cánh cửa đang đóng và gõ vào đó.

Krabat gõ một lần, hai lần. Không chút phản hồi từ bên trong. Không có chó sủa, không có bậc thang kêu cọt két, không thấy tiếng chìa khoá lạch xạch... không gì hết! Krabat gõ đến ê cả khớp ngón tay.

Vẫn im lặng như tờ. Krabat thử gạt cái chốt cửa xuống. Cánh cửa mở ra, thì ra họ không cài then, cậu bước vào hành lang của ngôi nhà.

Trong bóng tối sâu thẳm, cậu cảm thấy sự im lặng như dưới mồ. Nhưng ở nơi tận cùng của lối đi hình như có ánh sáng lơ mơ. Một tia sáng mờ nhạt.

“Chỗ nào có ánh sáng là có người.”, Krabat tự nhủ. Cậu giơ thẳng tay ra phía trước, quờ quạng đi tiếp. Ánh sáng rọi qua một khe cửa ở phía cuối lối đi. Trí tò mò kích thích Krabat, cậu rón rén bước trên đầu ngón chân tới bên khe hở và ghé mắt vào.

Có một ngọn nến duy nhất chiếu sáng căn phòng. Cây nến màu đỏ. Nó được gắn lên một cái sọ người trên chiếc bàn chêm chệ giữa phòng. Một người to béo ngồi sau bàn, mặc quần áo sẫm màu, gương mặt trắng bệch như trát vôi; mắt trái ông ta bị che kín bởi một băng vải. Trước mặt ông ta là một cuốn sách dày cộp, bọc bì da, cuốn sách móc vào một dây xích trên bàn, ông ta đang đọc nó.

Ông béo đột ngột ngẩng đầu lên và nhìn chòng chọc vào Krabat, ông ta đã phát hiện ra cậu ở sau kẽ cửa. Cái nhìn xuyên suốt xương tủy cậu. Mắt cậu bắt đầu ngứa, nước mắt trào ra, hình ảnh trong phòng nhòa đi. Krabat dụi mắt, đột nhiên có một bàn tay lạnh toát như băng đặt lên vai cậu từ phía sau, cái lạnh thấm qua áo khoác và áo sơ mi. Cùng lúc đó, cậu nghe thấy một giọng nói khàn khàn bằng thổ ngữ Wenden:

“Cậu đây rồi!”

Krabat dụi người lại, cậu nhận ra giọng nói đó. Khi cậu quay lại, người đàn ông bịt mắt đứng ở đối diện. Trên tay ông ta cầm cây nến đang cháy. Ông ta im lặng quan sát cậu, rồi hất hàm bảo:

“Ta là thợ cả ở chỗ này. Cậu có thể trở thành người học việc của ta, ta đang cần một người. Cậu muốn chứ?”

“Cháu... muốn!”, Krabat nghe thấy tiếng trả lời của mình. Giọng cậu ngân lên xa lạ, dường như hoàn toàn không thuộc về cậu nữa.

“Cậu muốn học cái gì nào? Việc xay xát? Hay cả những cái khác?”, người thợ cả dò hỏi.

“Cả những cái khác nữa ạ!”, Krabat đáp.

Người thợ xay bột chìa bàn tay trái ra cho cậu.

“Đập nào!”

Trong khoảnh khắc họ đập bàn tay vào nhau, có tiếng rì rầm nặng nề rồi âm âm nổi lên, giống như tiếng vọng từ sâu trong lòng đất. Sàn nhà rung rinh, những bức tường bắt đầu run rẩy, những cây xà và cột nhà rung chuyển.

Krabat thét lên, cậu muốn bỏ chạy, chạy ngay, miễn sao thoát khỏi đó! Nhưng ông thợ cả đã chặn đường cậu.

“Chiếc cối xay!”, ông ta nói lớn, hai bàn tay làm dấu hình cái phễu. “Giờ nó lại xay rồi!”

Mười một và một

Ông thợ cả ra hiệu rằng ông ta muốn đưa Krabat đi khỏi đó. Ông ta lặng lẽ rọi đèn cho Krabat bước lên những bậc thang dốc ngược, gian áp chái là chỗ ngủ của đám thợ xay bột. Trong ánh nến, Krabat thấy mười hai tấm phản nhỏ trải nệm rom, sáu cái ở bên trái lối đi, sáu cái bên phải; cạnh mỗi bộ phản có một cái tủ nhỏ và một chiếc ghế đầu gỗ thông. Các tấm chăn nhàu nát ngổn ngang trên nệm rom, vài chiếc ghế đờ lỏng chổng dưới lối đi, mấy cái áo sơ mi và xà cạp vứt tứ tung.

Còn một chỗ ngủ duy nhất chưa bị xói tung, ông thợ cả chỉ vào bó quần áo ở dưới chân nệm: “Đồ của cậu đấy!”. Sau đó ông ta quay đi, xa dần với ánh nến.

Chỉ còn Krabat đứng một mình trong bóng tối. Cậu từ từ cởi quần áo. Khi nhắc mũ lên, đầu ngón tay Krabat chạm vào chiếc vòng rom. Ô đúng rồi, hôm qua cậu còn là một “ông vua”! Chuyện đó dường như đã thành dĩ vãng xa lắm.

Tiếng quay và tiếng nện của cối xay vang vọng lên tận tầng áp mái. May sao Krabat đã mệt rã rời, đặt lưng xuống nệm rom cậu ngủ ngay. Cậu nằm đơ ra như một khúc gỗ, ngủ và ngủ, cho đến khi ánh sáng rọi vào đánh thức cậu.

Krabat ngồi dậy và sững người vì sợ hãi.

Mười một thân thể trắng toát đứng ngay cạnh chỗ cậu nằm ngủ. Dưới ánh đèn trông họ trắng loang loáng: mười một thân hình trắng toát, những khuôn mặt trắng toát, bàn tay cũng trắng.

“Các người là ai?”, Krabat sợ hãi hỏi.

“Là cái mà cậu em cũng sẽ sớm trở thành!”, một trong những *con ma* trả lời.

“Nhưng bọn anh không làm gì em đâu”, *con* thứ hai tiếp lời, “bọn anh là thợ xay bột ở đây.”

“Mười một người à?”

“Em là đứa thứ mười hai. Em tên gì nhỉ?”

“Krabat. Còn anh?”

“Anh là Tonda, thợ cũ⁶. Đây là Michal, kia là Merten, Juro Tồ...” Tonda kể ra một tràng dài những cái tên của họ; sau đó anh ta cho rằng đã đủ cho hôm nay.

“Ngủ tiếp đi Krabat, em sẽ cần nhiều sức lực cho cái cối xay này đấy!”

Mười một *con ma* trèo lên những tấm phản, kẻ cuối cùng thổi tắt ngọn đèn, “Chúc ngủ ngon!”, rồi họ cất tiếng ngáy.

Vào bữa ăn sáng, đám *thợ xay ma* tập hợp trong phòng bếp. Krabat và họ ngồi quanh cái bàn gỗ dài, ăn món cháo kiều mạch nấu với mỡ, một nhóm bốn người chung một âu cháo lớn. Krabat đói, cậu ngấu nghiến tộp món cháo như cối xay ăn lúa. Nếu bữa trưa và bữa tối cũng được thế này thì cuộc sống trong cối xay cũng khá đấy chứ!

Tonda - trưởng nhóm thợ phụ - có dáng người thanh nhã với mái tóc rậm, bạc màu; nhưng nhìn nét mặt thì anh có vẻ chưa đến ba mươi tuổi. Từ Tonda – chính xác hơn là từ mắt anh – toát

⁶ Thợ lâu năm, đứng đầu những người thợ phụ trong phường thợ ngày xưa.

lên vẻ nghiêm túc. Ngay từ ngày đầu, Krabat đã tin tưởng anh. Tonda có vẻ thoải mái và cách anh đối xử với Krabat rất dễ mến, cậu ngầm coi anh là anh cả.

“Hi vọng bọn anh đã không làm em quá sợ hãi đêm qua!”, Tonda quay sang Krabat.

“Chả đến nỗi thế đâu ạ!”, Krabat đáp.

Trong ánh sáng ban ngày, những *con ma* là những chàng trai giống như vô số người khác. Họ lớn hơn Krabat vài tuổi, và nói thổ ngữ Wenden. Khi họ nhìn cậu, cậu cảm thấy trong mắt họ vô hồn, không có cảm thông. Điều đó làm Krabat ngạc nhiên, tuy vậy cậu không nghĩ ngợi thêm nữa.

Cái làm Krabat băn khoăn nhất là bộ quần áo dưới chân tấm phản: đồ của người khác đã mặc, nhưng chúng vừa vặn như là cắt may cho cậu vậy. Krabat hỏi những người thợ phụ, bộ quần áo đó ở đâu ra, hay trước kia chúng là của ai; nhưng cậu vừa cất lời thì những người thợ buông thõa xuống và buồn bã nhìn cậu.

“Em đã nói điều gì ngu ngốc phải không?”, Krabat hỏi.

“Không, không!”, Tonda nói. “Những đồ ấy... là của người trước kia đã ở chỗ của em.”

“Rồi sao ạ?”, Krabat thắc mắc. “Tại sao anh ấy không ở đây nữa? Học xong rồi à?”

“Ừ, đã học xong!”, Tonda gằn giọng.

Đúng vào khoảnh khắc đó, cánh cửa mở tung. Ông thợ cả giận dữ bước vào, những người thợ cúi gằm xuống.

“Chúng mày đừng có bép xép cái mồm!”. Ông ra lệnh cho họ; rồi đưa mắt nhìn về phía Krabat, ông ta gắt gỏng nói tiếp: “Kẻ nào hỏi nhiều, kẻ đó sẽ phạm sai lầm nhiều’, nhắc lại đi!”

Krabat áp úng: “Kẻ nào hỏi nhiều, kẻ đó phạm sai lầm nhiều...”

“Viết câu ấy lên bảng sau tai mày ấy!”

Ông thợ cả rời căn bếp, “cạch!”, cánh cửa sập lại sau lưng ông ta.

Những chàng trai lại bắt đầu hăng hái khua thìa, nhưng tự nhiên Krabat cảm thấy bụng đầy ự. Cậu bối rối nhìn xuống mặt bàn. Không ai chú ý đến cậu. Hay là có nhi? Khi cậu ngẩng lên, Tonda nhìn sang và khẽ gật đầu, dù rằng khó nhận ra nhưng Krabat vẫn biết ơn điều đó. Thật là tốt khi có một người bạn ở cối xay này.

Sau bữa ăn sáng, đám thợ phải vào việc, Krabat rời phòng ăn cùng bọn họ. Ông thợ cả đứng ngoài hành lang, vẫy nó và nói: “Đi với ta!”. Krabat đi theo ông ta ra ngoài. Mặt trời toả sáng, trời lạnh gió và lạnh, hơi nước đóng thành băng trên cây.

Ông thợ cả dắt Krabat ra phía sau cối xay, có một cánh cửa ở đó, ông ta mở nó ra. Họ cùng vào trong phòng bột, đó là một căn phòng thấp với hai cửa sổ nhỏ, mờ đục vì bụi bột. Bụi dính đầy cả trên sàn nhà, trên những bức tường và kết dày chùng một ngón tay trên xà gỗ sồi dưới mái nhà.

“Quét đi!”, ông thợ cả nói. Ông ta chỉ vào một cây chổi bên cạnh cửa, bỏ chú bé lại một mình và biến mất.

Krabat bắt tay làm việc. Sau vài nhát chổi, một đám mây bụi bột bao trùm lên cậu.

“Thế này không được!”, cậu ngầm nghĩ, “Mình quét đến đằng này thì bụi lại bay đầy đến đằng kia. Mình sẽ mở một cánh cửa sổ...”

Nhưng những cánh cửa sổ đã bị đóng đinh từ bên ngoài, cửa ra vào thì bị chốt chặt. Krabat chỉ biết lay thật lực và đập hai nắm tay vào cửa. Chẳng ích gì, cậu đã bị giam.

Krabat bắt đầu toát mồ hôi. Bụi bột dính như keo vào tóc, vào lông mi, cậu bị ngứa mũi, cậu gãi cổ. Cậu như bị vút vào một con ác mộng không có điểm kết thúc: bụi bột và chỉ có bụi bột trong xú khí dày đặc, giống như sương mù, giống như bão tuyết.

Krabat rít từng hơi thở nặng nề, cậu cộc đầu vào xà nhà, cậu chóng mặt. Nền đầu hàng chẳng? Nhưng ông thợ cả sẽ nói gì nếu bây giờ cậu liệng cái chổi đi? Krabat sợ làm việc không chăm chỉ sẽ mất suất đồ ăn tốt. Vì thế cậu ép mình tiếp tục quét: từ trước ra sau, từ sau ra trước không ngừng nghỉ, giờ này qua giờ khác.

Cuối cùng, sau quãng thời gian dằng dặc vô tận, ai đó đến và đẩy cửa. Là Tonda.

“Đi ra đi!”, anh gọi. “Trưa rồi!”

Krabat không chờ phải nhắc đến lần thứ hai, cậu lao đảo bước ra, thở hỗn hển. Tonda dòm vào căn phòng bột và nhún vai:

“Cố lên, Krabat! Ban đầu không dễ thở đâu!”

Anh lẩm nhẩm mấy từ khó hiểu, lấy tay viết gì đó lên không khí. Gió đột ngột thổi ra từ góc sâu trong kho, bụi bốc lên từ tất cả những rãnh và kẽ tường. Một lá cờ bằng khói trắng bay ra cửa, qua đầu Krabat và hướng về phía rừng.

Gian phòng nhỏ đã được quét sạch bong. Nó sạch như gương, không còn lấy một hạt bụi dù nhỏ nhất. Krabat trở mắt vì sừng sốt.

“Anh... làm như thế nào đấy?”

Tonda không trả lời cậu ngay, anh nói: “Ta quay về bếp đi Krabat, súp đang nguội đấy!”

Chẳng phải vị ngọt mật ong

Quãng thời gian khắc nghiệt của Krabat bắt đầu, ông thợ cả thúc ép cậu làm việc một cách tàn nhẫn. “Mày trốn ở đâu, Krabat? Kéo mấy bao bột vào kho!”, rồi “Krabat, lại đây! Mang chỗ lúa mì kia lên vựa lúa! Xúc nó đi, nhưng cẩn thận, đừng để rơi vãi!”, hoặc “Chỗ bột hôm qua mày sàng vẫn đầy vỏ trấu! Sau bữa tối mày lọc nó ra, trước khi nó sạch hết mày đừng hòng được đi ngủ!”

Ngày lại ngày chiếc cối vẫn xay, những ngày thường và chủ nhật, từ sáng sớm đến lúc chập tối. Chỉ vào thứ sáu những người thợ xay được nghỉ sớm hơn; và thứ bảy họ bắt đầu làm việc muộn hơn hai giờ.

Krabat phải kéo bao hạt lúa mì hoặc sàng bột, còn không thì bồ củi, dọn tuyết, xách nước xuống bếp, chải lông cho ngựa, kéo xe cút kít chở phân chuồng... tóm lại thường xuyên có đủ thừa việc làm cho cậu. Đến tối, khi nằm xuống nệm rom, cậu thấy như vừa chịu nhục hình bánh xe⁷. Cậu đau lưng, hai bên vai bị cọ xát trầy da, tay và chân nhứt nhối không chịu nổi.

Krabat khâm phục những thợ học việc khác. Công việc nặng nhọc ban ngày ở cối xay có vẻ chẳng thấm tháp gì với họ, chẳng ai mệt mỏi hoặc kêu ca, không ai phải gắng sức hoặc thở hỗn hển.

Một sáng nọ, Krabat bận rộn dọn tuyết trên đường ra giếng. Đêm qua tuyết rơi không ngừng, gió rít trên những con đường và cây cầu. Krabat cắn chặt hai hàm răng, mỗi nhát xẻng cậu lại cảm thấy đau nhói ở lưng. Một lúc sau, Tonda lại gần Krabat, sau khi nhìn quanh quất chỉ thấy mình Krabat, anh đặt tay lên vai cậu.

⁷ Một hình thức tra tấn thời Trung Cổ, nạn nhân bị trời sập xuống đất, đao phủ dùng bánh xe dằn gãy xương họ.

“Đừng đầu hàng nhé, Krabat!”

Có gì đó xảy ra, giống như một luồng sức mạnh mới chảy vào Krabat. Những con đầu được thổi biến đi, cậu hăng hái chộp lấy xẻng và xúc bay đống tuyết trước mặt. Tonda ghì tay cậu.

“Đừng để lão thợ cả đê ý”, anh đề nghị, “cả Lyschko nữa!”

“Được ạ!”, Krabat nói và xúc tiếp, làm ra vẻ rất vất vả.

Như một sự tình cờ ngẫu nhiên, Lyschko lập tức hiện ra trên con đường. Lyschko là một gã trai người khô khốc, cao lêu nghêu với chiếc mũi nhọn và cái nhìn ganh ghét. Ngay từ ngày đầu Krabat đã không thích gã ta lắm. Gã có vẻ tò mò, có đôi tai vểnh lên để rình mò trong mọi xó xỉnh, hẳn chẳng để người ta yên một giây nào.

“Ngày Krabat, công việc ngon lành chứ?”

“Sẽ ngon lành thôi!”, Krabat làu bàu. “Hóc một bãi phân chó ấy, Lyschko, rồi mày sẽ biết ngon hay không!”

Thời gian này Tonda thường xuyên đến gần Krabat hơn và lén lút đặt tay lên cậu. Mỗi lần như vậy, cậu cảm thấy như có sức mạnh truyền vào mình, công việc mệt nhọc nhẹ nhàng hẳn trong một lúc.

Ông thợ cả và Lyschko không hề biết chuyện đó, những người thợ phụ khác cũng vậy. Michal và Merten là hai anh em họ, hai đứa khoẻ như gấu và tốt bụng giống nhau; Andrus Mũi Rỗ rỗ mũi và vui vẻ; Hanzo Bò Mộng bị gọi là con bò đực vì có cái gáy bò mộng và mớ tóc xoắn cắt ngắn, Petar chỉ biết đẽo gọt thìa gỗ giết thời gian khi rảnh rỗi; Stasko Chồn nhanh nhẹn như một con chồn hương và khéo léo giống một con khỉ nhỏ Krabat nhìn thấy ở Hội chợ Trấn Kênh Vua vài năm trước; Kito Nhăn luôn đi lại với vẻ mặt như bị nhồi một nửa cân đinh vào dạ dày; Kubo Lì ít nói và cuối cùng là Juro Tô gốc nghềch, cậu này thì lại càng không biết gì hơn.

Juro Tô là một cậu trai lùn vạm vỡ có đôi chân ngắn ngắn, và khuôn mặt tròn lấm lấm tằm tằm tàn hương, cậu vào sau Tonda – người làm lâu nhất ở đây. Bọn thợ xây cho rằng Juro Tô là đứa *gần như vô dụng*, bởi vì cậu “quá đần độn để phân biệt giữa đất sét và bột” – đây là Andrus Mũi Rỗ chế nhạo. Nhưng đến bây giờ Juro Tô vẫn chưa lú lẫn đến mức đút chân vào phiến đá nghiền của cối xay. Thánh nhân đái ké khù khờ⁸, Juro Tô biết ơn điều đó.

Juro Tô đã quen với những lời chê bai. Cậu nhẫn nhục trước trò chế giễu của Andrus Mũi Rỗ; cậu rụt đầu lại không phản đối khi bị Kito Nhăn dọa đánh vì một chuyện lật vật, và những khi bọn thợ xây bày trò độc ác cậu ta chỉ nhăn nhở như muốn nói rằng: “Bọn mày làm gì đấy? Để đến thẳng ngóc Juro Tô là tao cũng nhận ra!”

Chỉ có việc nội trợ trong nhà là Juro Tô không gốc. Ai cũng phải làm những việc này, nhưng không hoàn hảo như Juro Tô: nấu ăn và rửa dọn, nhóm lò và làm bánh mì, cọ sàn và bậc thang, lau bụi, giặt đồ, là quần áo... tất cả tất cả những việc trong nhà dưới bếp. Juro Tô luôn dẫn đầu trong việc chăm lo cho đàn gà, ngỗng và bầy lợn.

Làm cách nào Juro Tô cáng đáng nổi nhiều việc như vậy, đây là một bí mật đối với Krabat. Đám thợ phụ thấy cậu ta làm thế là bình thường. Còn ông thợ cả bạc đãi Juro Tô, coi cậu như cái gai trong mắt. Krabat nhận thấy điều bất công ấy. Một lần, khi Krabat mang mẻ củi xuống bếp, và nhận được một đầu mẩu xúc xích của Juro Tô, cậu liền nói thẳng thắn:

“Tớ không hiểu được cậu, tại sao cậu lại cam chịu tất cả?”

⁸ Nguyên văn là: “ngóc nghềch và may mắn thường đi đôi với nhau”.

“Tớ há?”, Juro Tô ngạc nhiên hỏi.

“Đúng, cậu ấy!” Krabat nói. “Ông thợ cả đôi xử tệ với cậu, thật đáng xấu hổ! Và những người học việc khác cũng chế giễu cậu.”

“Tonda thì không”, Juro Tô quay người lại, “và cậu cũng không!”

“Đây là chuyện khác!”, Krabat phản đối. “Tớ biết phải tự lo cho mình, nếu như tớ ở địa vị cậu. Tớ muốn tự bảo vệ mình, cậu hiểu chứ, không để mình phải chịu đựng thêm nữa – không với Kito Nhân và không với Andrus Mũi Rỗ, không với bất kì ai!”

“Hừm...”, Juro Tô suy nghĩ, gãi gãi gáy mình. “Cậu thì có thể, Krabat à, chắc cậu có thể... Nhưng nếu là một kẻ ngốc thì sao?”

“Vậy thì hãy trốn đi!”, Krabat la lên. “Hãy đi khỏi đây và tìm nơi khác, nơi có điều tốt đẹp hơn!”

“Trốn à?”, trong phút chốc Juro Tô tỏ ra hoàn toàn không ngốc nghếch, trong mắt cậu tràn ngập thất vọng và mệt mỏi. “Hãy làm thử một lần đi, Krabat, *trốn khỏi đây!*”

“Nhưng tớ không có lí do nào cả!”

“Ờ không”, Juro Tô càu nhàu, “chắc chắn không! Hi vọng sẽ không bao giờ có...”

Juro Tô giúi cho Krabat một mẫu bánh mì vào túi áo khoác bên kia. Krabat cảm ơn, Juro Tô bảo không cần và đẩy cậu ra ngoài cửa. Như mọi khi, cậu ta cười nhăn nhó về đần độn.

Krabat giữ mẫu bánh mì và xúc xích đến cuối ngày. Một lúc sau bữa ăn tối, trong khi đám thợ xay còn ngồi chơi trong phòng ăn, Petar lôi đồ ra gọt thìa gỗ và những người khác bắt đầu kể lể để giết thời gian, Krabat tách khỏi họ và lên trên tầng áp mái, cậu ngáp và ném mình nằm xuống nệm rom. Cậu lôi bánh mì và xúc xích ra. Trong khi nằm ngửa và nhấm nháp vị thơm ngon, tự nhiên cậu nghĩ đến Juro Tô và câu chuyện trong nhà bếp.

“Trốn đi?”, ý nghĩ thoáng qua đầu Krabat. “Vì cái gì nhỉ? Công việc chắc chắn không ngọt như mật ong, nếu Tonda không giúp thì mình mệt đứt hơi mất. Nhưng đồ ăn ở đây thì khá, còn được ở dưới một mái nhà, mỗi sáng mở mắt ra yên tâm rằng buổi tối không phải lo kiếm chỗ ngủ. Ở đây ấm áp, khô ráo và khá êm, chẳng có rệp và bọ chét. Một cậu bé ăn mỳ được phép nằm mơ gì hơn thế nữa?”

Con đường trong mơ

Krabat đã trốn chạy một lần, ngay sau cái chết của bố mẹ nó vì bệnh đậu mùa năm trước. Vì thế ông mục sư nhận cậu về nhà để cậu khỏi lêu lổng, thêm nữa ông mục sư và bà vợ cũng mong có một cậu bé trong nhà. Nhưng với một đứa trẻ đã quen sống trong một túp lều nhỏ và nghèo nàn ở làng Xóm Mực Đông, Thôn Kênh Hạ, cuộc sống trong gia đình tu hành thật khó thờ: phải ngoan từ sáng đến tối, không được chửi bậy và không được đánh nhau, đi dạo phải mặc áo sơ mi trắng, rửa sạch cổ, chải tóc phẳng, không bao giờ được đi đất, giữ hai tay sạch sẽ và móng tay cắt gọn gàng, nhất là lúc nào cũng phải nói tiếng Đức, *tiếng Đức thượng lưu!*

Krabat hết sức cố gắng cả một tuần, rồi tuần thứ hai; sau đó cậu đã chuồn được khỏi chỗ ông bà mục sư và lang thang cùng những cậu bé ăn mỳ. Không đuổi thì nó cũng chẳng chịu nổi cứ phải ở mãi trong cối xay Gò Nhỏ.

⁹ Tiếng nói vùng thượng Đức được coi là tiếng chuẩn và đúng giọng nhất.

“Hmm...”, sau khi ngoạm miếng cuối cùng, Krabat quyết định rời lơ mơ ngủ... “Đông cỏ chưa nở hoa, hạt lúa chưa nảy và những con cá trong đầm vẫn chưa quẫy đuôi, chưa có gì lôi kéo mình đi...”

Phải rồi, giờ đang là mùa hè, những đồng cỏ nở hoa, hạt lúa mì đây bột, trong đầm cỏ xay những chú cá quẫy mình. Krabat gây hấn với lão thợ cá: đáng lẽ đi kéo những bao bột thì cậu ngủ gật dưới bóng râm của cỏ xay trên thảm cỏ; lão túm được cậu và lấy đầu gậy có mấu nện cậu một cái.

“*Tao sẽ tống cổ mày, thằng nhãi! Một ngày đẹp trời thế này mà lại lười nhác!*”

Krabat có cần chịu đựng điều đó không? Có thể trong mùa đông, khi những cơn gió băng giá thổi trên thảo nguyên, thì cậu nương bộ lão. Nhưng hình như lão quên rằng mùa hè đã đến.

Cái nhìn đầy ngạc nhiên của Krabat là câu trả lời. Cậu không ở đây thêm một ngày! Cậu lên vào nhà, lấy áo khoác và mũ mềm trên tầng áp mái, sau đó chuồn thẳng. Chẳng ai thấy cậu. Lão thợ cá đã quay về phòng, vì thời tiết oi bức nên cửa sổ che kín bằng vải, những người thợ xay làm việc bên cối nghiền bột trong kho, kể cả Lyschko cũng không có thời gian để mắt tới cậu. Tuy vậy, cậu vẫn cảm thấy bị theo dõi một cách bí mật.

Krabat nhìn quanh quất và nhận thấy trên nóc gian chứa đồ bằng gỗ có ai đó đang ngồi và nhìn nó chăm chú - một con mèo đực, lông bờm xồm, và chỉ có một mắt. Krabat cúi xuống, nhặt một hòn đá ném về phía con mèo. Sau đó, dưới sự che chở của những bụi dương liễu, cậu lủi ra đầm nước.

Tình cờ cậu nhìn thấy một con cá chép béo tròn nổi lơ lơ gần bờ. Với một con mắt, nó nhìn chòng chọc lên Krabat. Krabat thấy khó chịu, cậu nhặt một hòn đá lên, liệng con cá. Con cá chép lặn luôn xuống làn nước xanh sâu thẳm.

Rồi Krabat men theo bờ Schwarzen Wasser tới một chỗ trong làng Gò Nhỏ, chỗ đó tên là Bãi Hoang; cậu dừng lại nơi đó một vài khoảng khắc trước mộ của Tonda. Nó buồn bã hồi tưởng, một ngày mùa Đông họ đã phải chôn cất người bạn này ở đây.

Krabat nghĩ đến người quá cố, và bỗng nhiên một tiếng qua khàn khàn bất ngờ đâm nhói tim cậu. Trên cây tùng cần cỗi ở rìa bãi trống có một con quạ béo múp đậu yên không nhúc nhích. Nó nhìn xoáy về Krabat - nó cũng thiếu một con mắt bên trái, Krabat rùng mình lạnh thấu xương.

Bây giờ Krabat biết mình phải làm gì. Không suy tính lâu, cậu lập tức chạy khỏi chỗ đó. Chạy, chạy và chạy! Cậu ráng hết sức chạy dọc theo bờ Schwarzen Wasser, lên phía trên dòng suối.

Krabat phải dừng lại một lần nữa, vì cậu không còn thở ra hơi. Một con rắn lục uốn mình trườn qua cây thạch nam¹⁰, ngóc lên phun phè phè nhìn Krabat - nó cũng chột mắt! Con cáo đang rình mò trong bụi rậm cũng một mắt.

Krabat chạy một lúc rồi nghỉ lấy hơi, cậu lại chạy rồi lại nghỉ lấy hơi. Chập tới cậu đến bìa làng Gò Nhỏ. Khi bước ra ngoài, cậu hi vọng sẽ thoát khỏi sự khống chế của lão thợ cá. Cậu thọc đôi bàn tay xuống nước, vẩy nước lên trán và hai bên thái dương. Sau đó cậu giắt cái áo bị tuột ra khi chạy vào quần, cậu xiết chặt thắt lưng đi vài bước... rồi cậu lại giật mình.

Thay vì chạy thoát ra thảo nguyên như cậu hi vọng, cậu lạc vào một khoảng rừng thưa trên đồng hoang; và giữa quãng rừng thưa là chiếc cối xay nằm bình yên trong ánh sáng hoàng hôn. Lão thợ cá đang chờ nó trước cánh cửa nhà. “*Nào, Krabat!*”, lão giễu cợt, “*Ta đã định cho người đi tìm mày rồi đây!*”

Krabat giận dữ, cậu không thể chấp nhận được thất bại này. Ngày hôm sau, cậu lại chạy trốn. Lần này là vào trước lúc sáng sớm tinh mơ. Cậu đi theo hướng ngược lại, qua những cánh đồng và những bãi

¹⁰ Một loại thảo dược phổ biến ở Châu Âu, tên khoa học là Calluna Vulgaris.

cỏ, những làng mạc và thôn xóm nhỏ. Cậu nhảy qua những khe nước, lội qua một cái đầm lầy, không nghỉ ngơi, không dừng lại. Cậu không để ý tới những con quạ, rắn lục và cáo; cậu không nhìn một con cá, con mèo, con gà hay con vịt đực nào. “Mặc xác chúng một mắt hay hai mắt!”, cậu nghĩ, “Lân này mình không thể lạc đường nữa!”

Sau một ngày lặn lội, cuối cùng lại một lần nữa Krabat đứng trước chiếc cối xay Gò Nhỏ. Lân này là đám thợ học việc đón cậu: Lyschko với lời an ủi xảo trá, những kẻ khác im lặng trong thương hại. Krabat gần như tuyệt vọng. Cậu biết nên đi đâu hàng; nhưng cậu không chấp nhận sự thật, đêm đó cậu vẫn thử một lần nữa.

Krabat trốn khỏi cối xay không mấy khó khăn, và dò theo hướng sao Bắc Đẩu. Cậu vấp ngã, bị sưng u và xây xát trong bóng đêm, nhưng cậu vẫn thích đi vào ban đêm để cốt nhất là không kẻ nào nhìn thấy và phù phép được cậu...

Một con cú mèo nhỏ rúc lên ngay gần Krabat, rồi một con cú vọ bay xẹt qua; một chút sau cậu phát hiện trong ánh sao một con cú mèo già: cú đậu trên một cành cây gần đó và theo dõi cậu với một con mắt bên phải, nó thiếu con mắt bên trái.

Krabat chạy miết mãi, cậu vấp vào những rễ cây, cậu trượt chân vào một rãnh nước. Nhưng rồi khi trời hửng sáng, cậu lại đứng trước cối xay lần thứ ba. Giờ này trong nhà tất cả vẫn lặng yên, chỉ có Juro Tô đang làm âm ỉ dưới bếp, cậu ta bận rộn bên bếp lò. Krabat nghe thấy và bước vào trong.

“Cậu nói đúng, Juro Tô ạ! Người ta không thể trốn khỏi đây.”

Juro Tô lấy nước cho Krabat uống, rồi bảo: “Trước hết cậu nên tắm rửa đã, Krabat!”

Juro Tô giúp Krabat cởi chiếc áo ướt máu và đất, cậu ta đổ đầy nước vào một thùng gỗ lớn và sau đó nói rất nghiêm trang, không còn nét mặt nhăn nhó ngu ngốc quen thuộc:

“Vụ này cậu không làm nổi một mình, Krabat ạ. Nhưng có thể được nếu có hai người. Lân tới chúng ta cùng thử nhé, được không?”

Được tắm rửa sạch sẽ, Krabat chìm vào giấc ngủ.

Một lúc sau, có lẽ lâu lắm, Krabat tỉnh giấc vì tiếng ồn ào của đám thợ phụ dẫm lên thang. Rõ ràng cậu còn cảm thấy vị ngon của xúc xích trên môi. Cậu đã ngủ không lâu lắm, mặc dù trong mơ hai ngày và hai đêm đã qua.

Một ngày sau đó, vào sáng sớm cậu có dịp gặp riêng Juro Tô một lúc.

“Tớ nằm mơ thấy cậu đấy!”, Krabat nói. “Trong mơ cậu đã đề nghị tớ một việc...”

“Tớ hả?” Juro Tô nhún mày. “Điều đó thật vô lí. Tốt nhất cậu đừng để ý!”

Người đàn ông với chiếc lông gà

Cối xay ở Gò Nhỏ có bảy cái cối nghiền. Sáu cái được sử dụng thường xuyên, cái thứ bảy thì không bao giờ, nên họ gọi nó là Cối Chết. Nó ở tít phía sau phòng xay. Ban đầu Krabat chắc chắn là một cái răng bánh xe bị gãy, trục kéo bị mắc hoặc ít ra một chi tiết nào đó của cái cối bị hỏng. Nhưng một buổi sáng, khi đang quét ở đó, nó phát hiện ra trên những tấm ván sàn bên dưới Cối Chết lác rác một chút bột. Nhìn kĩ trong hộp bột nó thấy dấu vết của bột mới xay, có vẻ như sau khi xay người ta không gỡ sạch hết cái hộp.

Đêm qua Cối Chết đã xay cái gì? Việc đó đã diễn ra bí mật trong khi mọi người ngủ? Hoặc không phải tất cả mọi người trong đêm ấy đều ngủ say mê một giống như nó?

Krabat nhớ lại, trong bữa ăn sáng nay đám thợ phụ xuất hiện với những bộ mặt phờ phạc, quầng mắt hõm vào và một vài đứa ngáp vụng; điều này làm cậu rất nghi ngờ.

Cậu tò mò trèo theo những bậc thang gỗ lên trên bục cao, đến trước miệng cối hình phễu. Ngũ cốc thô được đổ vào từ đó, lọt qua sàng và bị nghiền dưới những phiến đá xay. Khi đổ hạt vào cối không thể tránh khỏi làm rơi vãi ra bên cạnh, Krabat nhận định. Có một vài thứ vương vãi quanh bục. Nhìn thoáng qua chúng giống như những hòn sỏi, nhìn lần thứ hai chúng lộ rõ là những cái răng - chính xác là những cái răng - và vài mảnh xương vỡ vụn. Sự sợ hãi trùm lên Krabat, cậu muốn thét lên nhưng chẳng thốt ra nổi tiếng nào trong cổ họng.

Bỗng nhiên Tonda hiện ra phía sau, Krabat không nghe thấy anh. Anh nắm lấy bàn tay cậu: “Em tìm gì ở đây, Krabat? Hãy xuống đi, trước khi lão thợ cả phát hiện ra em, và quên cái mà em đã thấy ở đây! Nghe anh, Krabat, *hãy quên nó đi!*”

Sau đó anh dắt Krabat xuống thang; chút dấu vết cậu phát hiện ra dưới sàn nhà đã bị xoá sạch.

Nửa cuối của tháng hai, băng bắt đầu đóng cứng.

Mỗi sáng đám thợ phải cuốc băng trước cửa cống. Cả đêm, khi bánh xe cối xay ngừng chạy, nước đóng băng thành từng lớp lớp dày trên con mương đào. Trước khi cho cối xay chạy thì phải đập vỡ lớp băng.

Nguy hiểm nhất là băng ngấm mọc ngược lên trong đường mương. Để bánh xe cối xay khỏi bị vướng vào nó, đầu tiên hai người thợ phải xuống dưới đập băng ra, nhưng thường là chẳng ai hăng hái làm việc này. Tonda để mắt kĩ, không cho kẻ nào trốn việc. Nhưng khi đến lượt Krabat thì tự anh xuống lòng mương, bởi vì như anh nói, “Krabat không thể làm việc này, nó sẽ bị thương mất!”

Những người khác đều đồng ý, chỉ có Kito Nhãn thường xuyên cầu nhàu và Lyschko phản đối: “Ai chẳng có thể bị thương, nếu không cẩn thận!”

Khi ấy, chẳng rõ tình cờ hay không, chú gốc Juro Tồ xách hai thùng đầy đồ thừa cho lợn đi ngang qua. Juro Tồ chạm phải Lyschko, cậu bước hụt và làm bắn tung tóe đồ ăn của lợn lên khắp người Lyschko. Lyschko tru tréo chửi rủa, còn Juro Tồ rồi rít thanh minh đó chỉ là do bị lỡ tay, cậu sẵn sàng tự bạt tai mình vì rủi ro này.

“Nếu tớ hình dung ra”, cậu nói, “đến mấy hôm sau cậu vẫn hôi hám như thế nào, còn tớ có lỗi vì việc đó... Ôi ôi ôi ôi, Lyschko, eo ôi eo ôi! Đừng giận nhé, tớ xin lỗi cậu nhiều, tớ cũng xin lỗi lũ lợn con tội nghiệp nữa!”

Dạo này Krabat và Tonda cùng đám thợ thường xuyên vào rừng. Có món cháo tấm lót dạ buổi sáng, được mặc ấm ngồi trên xe trượt tuyết và ẩn sâu mũ lông xuống trán thì Krabat bất chấp tất cả băng giá, một con gấu non cũng không thể thoát mái hơn được. Họ đồn hạ được ít gỗ nào liền chặt cành bóc vỏ ngay tại chỗ, cắt thành những khoanh to ngang nhau và chất thành một đống. Những thanh xà ngang được để riêng cho thoáng khí, rồi được mang về cối xay trước mùa đông sang năm, để làm xà nhà hoặc xẻ thành những bản gỗ dày mỏng khác nhau.

Tuần lại tuần diễn ra như vậy, không có nhiều điều mới trong cuộc sống của Krabat. Chỉ đôi khi chuyện xảy ra xung quanh làm cậu phải suy nghĩ. Là không bao giờ nhìn thấy khách đến xay bột. Những người nông dân ở vùng lân cận cố tránh họ chẳng? Dù sao ngày lại ngày

những cái cối nghiền vẫn quay, hạt vẫn được đổ vào miệng cối, lúa mạch và kiều mạch vẫn được xay thành bột mịn. Ban ngày bột và những đồ xay thô từ những khay bột tuồn vào bao, liệu ban đêm chúng có hóa trở lại thành hạt không? Krabat cho rằng hoàn toàn có thể.

Vào cuối tuần đầu tiên của tháng ba thời tiết thay đổi đột ngột. Gió Tây nổi lên xua những đám mây xám đầy bầu trời. “Tuyết sẽ rơi”, Kito Nhãn lầu bầu, “xương cốt tớ nói thế.” Rồi tuyết cũng rơi chút ít, những bông to và mau chóng loãng ra thành nước. Sau vài giọt phộp phộp, tuyết đầu mùa chuyển thành mưa tí tách.

“Biết gì không?”, Andrus Mũi Rỗ hỏi Kito Nhãn. “Cậu nên nuôi một con ếch, thì sẽ không cần trông cậy vào những cái xương của cậu nữa!”

Thời tiết mỗi lúc một quái gở! Bão quật những trận mưa rào xuống, làm băng và tuyết tan ra, đe dọa dâng nước ngập đầm của cối xay. Đám thợ phải ra ngoài dưới mưa, dựng những cây cột trụ để gia cố cửa cống. Liệu con đập có cản được nước dâng lên không? “Nếu thời tiết cứ kéo dài thế này thì không đến ba ngày bọn mình và chiếc cối xay sẽ bị chìm ngấm trong nước!”, Krabat nghĩ.

Vào buổi chiều ngày thứ sáu trời ngừng mưa, những đám mây hé ra, cánh rừng đen ướt sũng bừng sáng lên một chút trong ánh hoàng hôn.

Trong đêm đó, Krabat gặp một giấc mơ đáng sợ. Lửa bùng lên trong cối xay. Đám thợ xay bật dậy trên nệm rom và chạy rầm rập xuống thang. Nhưng bản thân cậu nằm ngay đơ như một khúc gỗ trên phản của mình, bất lực, không thể cựa quậy tí nào. Ngọn lửa phát ra những tiếng nổ lộp độp, những đốm lửa nhỏ bắn tung toé vào mặt Krabat. Lúc ấy cậu thét lên một tiếng lớn. Cậu dụi mắt, cậu ngáp, rồi nhìn quanh.

Cậu lập tức sững sốt không tin vào mắt mình. Đám thợ xay đâu rồi? Các nệm rom đều bỏ trống - có vẻ như họ bỏ đi rất gấp gáp - những cái chăn tung ra vôi vãi, vải lót giường nhàu nhĩ. Chỗ này có một cái áo bông trên nền nhà, chỗ kia một cái mũ, rồi cái khăn quàng, chiếc thắt lưng... tất cả rờ mờ một trong ánh phản chiếu của ánh sáng đỏ nhấp nháy từ cửa sổ đầu hồi nhà.

Cối xay bị cháy thật chẳng?

Một tiếng động làm Krabat tỉnh hẳn. Cậu mở cánh cửa sổ, cúi mình xuống, nhìn thấy một cỗ xe chở hàng đỗ trên khoảnh sân trước cối xay. Chiếc xe chất đầy hàng nặng làm tấm vải bạt nhuộm đen căng phồng, ướt đầm nước mưa, sáu con ngựa trắng trước xe đều đen như quạ. Ngồi trên ghế đánh xe là một người mặc áo khoác cao cổ, mũ ẩn sâu xuống trán, ông ta cũng đen như đêm. Chỉ có chiếc lông gà ông ta giắt lên mũ là sáng và đỏ. Giống một ngọn lửa, nó bùng cháy trong gió; đôi lúc nó bốc lên, dựng đứng và chói loà, rồi đột ngột lặng xuống như thể bị dập tắt. Nó rọi chiếu vào các thứ, sân trước hiện lên trong ánh sáng bập bùng của nó.

Đám thợ xay hồi hả chạy đi chạy lại giữa ngôi nhà và cỗ xe, họ dỡ những bao hàng, vác vào phòng xay, chạy lại lấy bao mới. Tất cả diễn ra trong im lặng cuống cuống. Không có tiếng kêu, không la mắng, chỉ có tiếng thở hồng hộc của những người thợ xay. Và đôi lúc người đánh xe còn quất ngọn roi vun vút vào gấn người họ, sát đến mức họ cảm thấy tiếng gió xé qua người, điều đó thúc ép họ làm hăng hái gấp đôi.

Thậm chí lão thợ cả cũng tỏ ra sốt sắng. Chính lão - kẻ không bao giờ đụng một ngón tay làm việc gì trong cối xay - đêm nay cũng có mặt giữa đám thợ. Lão xô đẩy mọi người, tranh làm việc cứ như lão cũng nhận được tiền công vậy. Một lúc sau, lão chợt ngừng làm và biến mất trong bóng tối - không phải để nghỉ như Krabat nghĩ - mà để chạy ra đầm của cối xay. Sau khi đã dọn sạch các cây trụ chắn, lão kéo cửa cống.

Nước tràn vào, cuốn âm âm, cháy xiết cuộn sóng lên trong lòng mương. Bánh xe kêu rên rĩ rồi bắt đầu quay; một lát sau nó mới thật sự chạy trôi chảy.

Bây giờ đáng lẽ những cối nghiền phải đã bắt đầu xay với tiếng động nặng nề, nhưng chỉ có một cái bắt đầu chạy – nó xoay với một tiếng động làm Krabat thấy lạ. Có vẻ như tiếng động vọng ra từ góc sâu nhất của cối xay, tiếng kêu rảng rắc âm ỉ, kèm theo với tiếng ken két ghê rợn, tra tấn những cái tai.

Krabat nhớ lại cái Cối Chết, cậu cảm thấy da gà chạy trên lưng.

Trong lúc ấy công việc tiếp tục diễn ra. Cỗ xe được dỡ hết hàng, sau đó những người thợ xay nghỉ một lúc không lâu. Rồi họ lại bắt đầu phải làm việc cực nhọc, lần này cũng phải vác những cái bao từ nhà ra xe. Chúng vẫn chứa những hàng cũ, nhưng đã xay thành bột.

Krabat muốn đếm số bao, nhưng cậu ngủ gật mất. Vào lúc gà gáy lần đầu tiên, tiếng chuyển động âm âm của những bánh xe hàng đánh thức cậu. Cậu thấy người lạ mặt quất roi phóng xe vượt qua bãi cỏ ẩm ướt, chạy vào rừng. Lạ lùng thay, cỗ xe chở hàng nặng nề ấy không hề để lại dấu vết trên cỏ.

Một lát sau cửa cổng được đóng lại, bánh xe cối xay cũng ngừng quay. Krabat chạy vụt về chỗ và trùm chăn kín đầu. Những người thợ xay xiêu vẹo bước lên những bậc thang, loạng choạng và mệt mỏi. Họ nín thin thít leo lên chỗ nằm, chỉ có Kito Nhãn làu bàu một chút về những đêm trăng non đáng nguyện rửa với công việc cực nhọc quá sức.

Buổi sáng hôm sau, Krabat mệt mỏi không muốn rời nệm rom đứng dậy, đầu cậu ong ong, bụng thì đau. Trong bữa sáng, cậu quan sát những người thợ xay, họ phờ phạc thiếu ngủ. Họ nêm gia vị vào món cháo tấm rất cau có. Ngay Andrus Mũi Rỗ cũng không pha trò nữa, cậu ta ủ rũ nhìn trần trời vào cái bát lớn và không thốt ra tiếng nào.

Sau bữa ăn, Tonda kéo Krabat sang một bên.

“Em không ngủ được phải không?”

“Cũng như mọi người thôi”, Krabat nói. “Em không phải làm việc cực nhọc, em chỉ nhìn các anh thôi. Nhưng tại sao các anh không đánh thức em khi người lạ mặt đến? Các anh muốn giữ bí mật điều đó - như rất nhiều chuyện xảy ra trong cối xay mà em không nên biết. Chỉ có điều em không bị mù và không điếc, mà em càng không phải là kẻ ngớ ngẩn!”

“Có ai nói vậy đâu!”, Tonda quay lại.

“Nhưng các anh làm như vậy!”, Krabat la lên. “Mọi người làm như em là con bò mù ấy! Tại sao mọi người không thôi đi?”

“Tất cả đều cần có thời gian quy định”, Tonda bình tĩnh nói. “Em sẽ sớm biết, ông thợ cả và cái cối xay này có chuyện gì. Ngày giờ đó đang đến gần hơn là em đoán: hãy kiên nhẫn đến lúc ấy!”

Bay lên, đậu trên sào

Ngày thứ sáu Tuần Thánh¹¹, vào buổi chập tối trăng phông lên mờ nhạt, treo trên làng Gò Nhỏ. Đám thợ xay tụ tập trong phòng ăn của gia nhân, Krabat nằm trên phản và muốn ngủ. Nhưng hôm nay vẫn phải làm việc. May sao cuối cùng cũng đến buổi tối để cậu nghỉ ngơi...

¹¹ Hay còn gọi là Thứ sáu Thánh Thần, ngày thứ sáu trong kì lễ Phục Sinh.

Krabat lại nghe thấy giọng nói gọi tên cậu một lần, giống như trong mơ ở lò rèn làng Rừng Nhỏ, giọng nói khàn khàn ngân lên như gió thoảng bay giờ không xa lạ với cậu nữa. Krabat ngồi dậy và lắng nghe, tiếng gọi đó vang lên lần thứ hai: “Krabat!”. Cậu liền chộp lấy quần áo và mặc vào. Khi cậu mặc xong, lão thợ cả lại gọi cậu lần thứ ba.

Krabat vội vã lần mò đến cánh cửa, mở ra. Ánh sáng từ phía dưới hắt vào mặt cậu, ngoài hành lang cậu nghe thấy tiếng còm cộp của giấy gỗ. Krabat đẩy hồi hộp, cậu lưỡng lự, nín thở, nhưng sau đó cậu nhảy ba bậc một phi xuống dưới.

Mười một người thợ phụ đứng ở cuối hành lang. Cánh cửa vào Phòng Đen mở ra, lão thợ cả ngồi sau bàn. Giống như lần khi Krabat đến, cuốn sách dày cộp bọc da vẫn nằm trước mặt lão; cũng không thiếu chiếc sọ người với ngọn nến đỏ cháy sáng; chỉ có khuôn mặt lão thợ cả bây giờ không nhợt nhạt nữa, ...

“Lại gần đây, Krabat!”

Cậu bé tiến lên cạnh ngưỡng cửa của Phòng Đen. Cậu đã hết mệt, cũng không còn cảm giác choáng váng trong đầu và tim không đập dồn nữa. Lão thợ cả chăm chú nhìn cậu, sau đó lão chìa tay trái và quay mình về phía đám thợ ở hành lang.

“Bay lên, đậu trên sào!”

Mười một con quạ lướt qua chỗ Krabat, ra khỏi cửa phòng với những tiếng quạ quạ và tiếng đập cánh loạt soạt. Krabat nhìn lại, cả đám thợ xay đã biến mất. Chỉ còn những con quạ đậu xuống thanh sào trong góc trái của căn phòng và nhìn chòng chọc vào cậu.

Lão thợ cả đứng dậy, bóng lão đổ lên người Krabat.

“Con đã ở trong cối xay”, lão nói, “được một phần tư của năm. Con đã vượt qua thời gian thử thách, con không còn là thợ học việc bình thường nữa, từ nay trở về sau hãy thành đệ tử của ta!”

Vừa nói lão tiến đến Krabat và chạm bàn tay trái của lão vào vai trái cậu. Một sự ghê rợn làm Krabat rùng mình, cậu thấy mình bắt đầu co rúm lại. Cơ thể cậu teo đi, teo mãi, những chiếc lông quạ mọc ra, thêm một cái mỏ và những cái móng. *Krabat quạ* đậu trên ngưỡng cửa ngay dưới chân lão thợ cả, cậu không dám ngược lên.

Lão thợ xay nhìn ngắm cậu một lúc lâu, sau đó lão vỗ đôi bàn tay: “Bay lên!”. *Con quạ Krabat* vâng lời, xoè cánh rồi vẫy vẫy và bay lên. Cậu bay chập chững xuyên qua căn phòng nhỏ, vù vù quanh cái bàn, sượt qua cuốn sách và cái sọ người. Sau đó cậu đậu xuống chỗ đám quạ khác và quặp chặt móng vào cây sào.

Lão thợ cả giảng giải: “Krabat, con cần biết rằng con ở trong một Trường Học Ma Thuật. Ở đây người ta không học đọc, viết và làm tính - người ta học pháp thuật cao nhất của các pháp thuật. Cuốn sách xích trước mặt ta là Sách Ma Thuật chứa sức mạnh của địa ngục. Như con thấy, nó có những trang đen, chữ viết màu trắng. Nó bao hàm tất cả thần chú trên thế gian. Chỉ có mình ta được phép đọc nó, vì ta là sư phụ. Cấm các con và những đệ tử khác chạm vào nó, hãy nhớ đây! Đừng thử lừa dối ta, điều đó có hại cho con! Con đã hiểu chưa, Krabat?”

“Hiểu rồi ạ!”, cậu bé quạ quạ đáp. Cậu thấy lạ lùng vì mình nói được, dù là với giọng khàn khàn nhưng cậu nói khá rõ ràng và không phải nhọc công chút nào.

Krabat đã nghe về trường học phù thủy kiểu này qua những lời rỉ tai, có vài trường như vậy ở Đầm Cỏ¹². Nhưng cậu vẫn cho rằng đó chỉ là chuyện cổ tích các bà già kể khi kéo sợi và vật lông vũ trong phòng dệt. Thế mà bây giờ bản thân cậu rơi vào một cái bẫy như thế. Tuy danh nghĩa nơi này chỉ là một cối xay, nhưng có vẻ họ làm những việc không đàng hoàng. Nếu không tại sao những người dân Gò Nhỏ xa lánh nơi này?

Không còn thời gian để cậu nghĩ ngợi nhiều. Lão thợ cả đã quay lại ngồi sau bàn và bắt đầu đọc to một đoạn trong cuốn Ma Thuật. Chậm rãi, với giọng ngân nga, lão ngả nghiêng người ra trước về sau, ra trước về sau.

“Đây là phép làm khô cạn giếng nước trong một ngày”, lão đọc ông ổng. “Đầu tiên người hãy làm bốn cái chốt bằng gỗ bạch dương hong khô trên lò, mỗi cái dài hai gang rưỡi, to đúng bằng một ngón trỏ, và mài nhọn đầu dưới thành ba cạnh. Tiếp theo, vào lúc giữa mười hai giờ và một giờ đêm đóng những chốt gỗ đó vào giếng, đóng từng cái xuống nền đất cách tâm giếng bảy chiếc giày, mỗi cái đỉnh chĩa lên trời theo một hướng. Phải kết thúc việc đóng đinh vào lúc tàn đêm. Việc thứ ba và cuối cùng, sau khi đã im lặng thực hiện tất cả mọi thứ, người hãy bước quanh cái giếng ba vòng, và nói những gì đã viết ở đây...”

Rồi lão thợ cả đọc tiếp câu thần chú: một tràng dài những từ khó hiểu, có vần điệu. Nhưng giọng đọc trầm trầm, dọa nạt tai họa không động lại lâu trong tai Krabat.

“Đây là phép làm một cái giếng khô cạn...”

Lão đọc cả thấy ba lần bài đó và những câu thần chú với cùng một giọng ngân nga, trong lúc đọc không quên nghiêng ngả ra trước về sau. Hết lần thứ ba, lão gập cuốn sách lại. Lão im lặng một lúc lâu, sau đó quay lại nhìn những con quạ.

“Ta vừa dạy các con”, lão nói với giọng đều đều bình thường, “một phép mới trong Pháp Thuật Bí Ẩn. Hãy cho ta nghe những gì các con đã tiếp thu được. Con ở đằng kia, đọc đi!”

Lão trở ngón tay vào một con quạ, ra lệnh nó nhắc lại bài đọc và cách niệm thần chú.

“Đó là phép... làm cạn khô một cái giếng để nó... hết nước trong một ngày...”

Lão thợ xay bắt chợt trở qua con quạ khác, rồi con khác nữa. Mặc dù lão không gọi tên chúng, nhưng qua giọng nói Krabat vẫn phân biệt được: Tonda tuy là quạ nhưng vẫn rất bình tĩnh và thận trọng, Kito Nhãn thì nói rất khó nghe với vẻ buồn bã, Andrus Mũi Rỗ lanh lợi dùng cái mỏ cũng hết như lưỡi, còn Juro Tồ nhắc lại một cách vất vả và thường xuyên áp úng..., Krabat nhận ra tất cả mọi người.

“Đó là phép làm khô cạn một cái giếng...”

Họ lặp lại và lặp lại tron tru, đôi lúc ngắc ngứ, lần thứ năm, lần thứ chín, thứ mười một...

“Và bây giờ đến con! - Vừa nói lão thợ cả vừa quay người về Krabat.

Krabat bắt đầu run rẩy, cậu lắp bắp: “Đó là phép... là phép... làm khô cạn một cái giếng...”

Đến đây cậu bị ngắt lại và hoá câm. Dù mong muốn tột độ cậu cũng không thể nhớ thêm chút gì. Liệu lão thợ cả có trừng phạt cậu không?

Lão vẫn im lặng.

“Krabat, lần tới con cần để ý vào nội dung hơn là vào giọng nói!”, lão nói. “Ta không ép ai học cả. Hãy tự ghi lòng tạc dạ những điều trong cuốn sách Ma Thuật, đó là lợi ích của con. Nếu không con sẽ tự làm hại bản thân, cần nhắc kĩ đi!”

¹² Địa danh này hiện nằm ở phía Đông nước Đức.

Lão kết thúc lời giáo huấn ở đó, cánh cửa mở và những con quạ vù vù bay ra. Chúng lại biến trở lại hình người ở hành lang. Krabat cũng vậy, không biết ai đã biến cậu trở lại như cũ. Bước theo đám thợ xay lên cầu thang, cậu cảm giác như là vừa trải qua một giấc mơ mờ ảo.

Dấu hiệu của Tình Anh Em Bí Mật

Vào ngày hôm sau, ngày thứ bảy Tuần Thánh, những người thợ xay không phải làm việc. Tranh thủ dịp này, sau bữa ăn sáng phần lớn bọn họ lại đi nằm.

“Em cũng vậy”, Tonda nói với Krabat, “em nên đi lên trên và ngủ lấy sức đi!”

“Lấy sức à? Để làm gì?”

“Rồi sau em sẽ biết, bây giờ cứ nằm đi và cố gắng ngủ, càng lâu càng tốt.”

“Hay thật”, Krabat càu nhàu, “em đi đây... Và xin lỗi là em đã hỏi...”

Trên tầng áp mái, ai đó đã treo một tấm vải che cửa sổ đầu hồi, thật thuận tiện để ngủ. Krabat nằm nghiêng về bên phải, quay lưng về phía cửa sổ, hai tay ôm lấy đầu. Cậu nằm như vậy và ngủ, đến khi Juro Tồ lại đánh thức cậu dậy.

“Dậy đi, Krabat, đồ ăn đã ở trên bàn!”

“Cái gì? Trưa rồi à?”

Juro Tồ cười trở ra khỏi cửa sổ.

“Trưa quá đi ấy chứ!”, cậu ta la lên. “Tạo nữa là mặt trời lặn rồi!”

Vào ngày này, những người thợ được ăn một bữa trưa và bữa tối đặc biệt ngon và thịnh soạn, gần như ăn tiệc.

“Cứ ăn no đi!”, Tonda nhắc nhở. “Các cậu biết đấy, chẳng mấy khi được thế này đâu!”

Sau bữa ăn, khi bắt đầu đêm Phục Sinh, lão thợ cả đến phòng ăn của gia nhân và phái đám thợ đi “lấy bùa”.

Họ nối nhau thành một vòng tròn quanh lão, sau đó lão bắt đầu đếm, giống như bọn trẻ con chơi trò đếm sao. Với những từ khó hiểu đầy đe dọa, lão thợ cả đếm từ phải qua trái rồi từ trái qua phải. Lần đầu kết thúc ở Stasko Chôn, lần hai vào Andrus Mũi Rỗ. Cả hai lảng lạng rời vòng tròn và đi mất, còn lão thợ cả bắt đầu đếm lần mới. Bây giờ đến lượt Merten và Hanzo Bò Mộng, tiếp theo là Lyschko và Petar, cuối cùng còn lại Krabat và Tonda.

Lão thợ cả lặp lại một lần cuối cùng những từ ngữ hắc ám, chậm rãi và nghiêm trang; sau đó lão phẩy tay xua cả hai đi và xây lưng lại.

Tonda ra hiệu cho Krabat đi theo. Họ rời chiếc cối xay, lặng lẽ đi đến ngôi nhà kho bằng gỗ.

“Đợi ở đây một chút!”, Tonda lấy hai cái chặn bông trong nhà kho. Anh đưa một cái cho Krabat, sau đó anh đi nhằm hướng Gò Đen, men theo đằm cối xay, cắt ngang qua đầu làng Gò Nhỏ.

Khi họ vào rừng đã hoàn toàn là đêm. Krabat cố gắng đi sát phía sau Tonda. Cậu cảm thấy đã đi qua đây một lần theo hướng ngược lại, vào mùa đông thì phải. Mới đó mà đã một phần tư năm trôi qua rồi sao? Khó mà tưởng tượng nổi!

“Gò Đen!”, sau một lúc Tonda nói.

Họ nhìn thấy ánh sáng lập lờ trong làng giữa những thân cây, nhưng họ dừng lại, sau đó rẽ sang phải, đi ra đồng cỏ trống. Con đường mòn khô ráo đầy sạn cát, chạy dọc theo những cái cây cằn cỗi đứng xen lẫn giữa những bụi rậm. Bầu trời bên ngoài cao và rộng, đầy ánh sao.

“Chúng mình đi đâu thế?”, Krabat tò mò.

“Đến Thập Tự Chết¹³!”, Tonda nói.

Một lát sau họ nhận thấy ánh sáng phản chiếu của một ngọn lửa, bùng cháy từ đáy một hố cát trên đồng cỏ. Ai đã nhóm nó lên?

“Chắc chắn không phải người chần súc vật, họ không đi sớm như vậy!”, Krabat tự nhủ. “Chắc là dân di gan hay một kẻ lang thang nghỉ lại với mớ đồ đạc linh kinh.”

Tonda dừng lại.

“Họ đã đến Thập Tự Chết trước, chúng mình đi đến chỗ Cây Thập Tự Của Baumel vậy!”

Không giải thích một lời, anh đi ngược lại luôn. Họ mò mẫm quay lại tận khu rừng, ở đó họ ngoặt sang phải. Rồi họ men theo đường ruộng dọc bìa rừng.

“Sắp đến rồi!”, Tonda nói.

Trăng đã lên và chiếu sáng cho hai anh em. Họ đi tới chỗ rẽ gần nhất, nơi có một cây thập tự gỗ cao ngang thân người đã mục nát vì thời gian. Cây thập tự không có chữ khắc và đồ trang trí, nó mọc dưới bóng của những cây thông.

“Thập Tự Của Baumel!”, Tonda lầm bầm. “Trước đây nhiều năm có một người đàn ông tên là Baumel chết ở đây; nghe nói là chết trong khi đốn cây, thật ra chẳng ai biết chính xác có phải thế không.”

“Còn chúng ta?”, Krabat hỏi. “Tại sao ta ở đây?”

“Vì lão thợ cả bắt phải thế!”, Tonda đáp. “Như tất cả anh em, chúng ta phải trải qua đêm Phục sinh dưới nền trời, từng nhóm hai người một ở cùng một nơi đã xảy ra một cái chết ghê rợn.”

“Rồi sao?”, Krabat hỏi tiếp.

“Mình đốt lửa lên”, Tonda nói, “sau đó thức cả đêm dưới cây thập tự, tới tờ mờ sáng. Khi ngày bắt đầu, người này sẽ luyện bùa cho người kia.”

Tonda và Krabat giữ ngọn lửa nhỏ liu riu để không đánh động dân làng Gò Đen. Họ cuốn mình vào chăn, ngồi thu lu dưới thập tự gỗ. Thịnh thoảng Tonda hỏi xem Krabat có bị lạnh cóng không, anh nhét thêm vào đồng lửa một vài cành khô lượm từ bìa rừng, cho Krabat ấm hơn. Sau đó, càng lúc anh càng trở nên trầm mặc hơn. Krabat liền thử gọi chuyện.

“Anh... Tonda?”

“Gì thế?”

“Trong Trường Phù Thủy luôn luôn như thế hả anh? Ông thợ cả đọc trước một đoạn từ cuốn Ma Thuật, sau đó mình phải căng đầu ra ghi nhớ bằng hết...”

“Đúng!”, Tonda đáp cộc lốc.

“Em không thể hình dung ra người ta có thể học làm phép bằng cách đó!”

“Thế mà được đấy!”, Tonda đáp tiếp.

“Có phải ông thợ cả giận vì em không chú ý nhập tâm không?”

“Không!”, Tonda nhún vai.

“Trong tương lai em sẽ tập trung nghe để ghi nhớ tất cả. Anh có tin em làm được không?”

“Ồ có!”, Tonda nói nốt.

¹³ Người ta dựng lên một cây thập tự để kỉ niệm ở nơi người nào đó đã chết, không nhất thiết là ở mộ của người ấy.

Có vẻ như Tonda không có hứng nói chuyện với Krabat. Anh ngồi ngay ngắn không nhúc nhích, lưng dựa vào cây thập tự, ánh mắt vượt khỏi ngôi làng hướng về nơi xa. Một lúc sau, Tonda hoàn toàn không nói nữa. Khi Krabat khẽ gọi tên anh, anh không trả lời cậu. Một người chết cũng không thể im lặng hơn, không thể có ánh mắt đờ đẫn hơn.

Càng lúc Tonda càng làm Krabat khiếp sợ. Cậu nhớ lại chuyện về những người biết phép *xuất hồn*, họ tuột ra khỏi thân thể mình giống như con bướm ra khỏi thân nhộng và vút lại cái kén rỗng không, còn tâm thức thật sự lên đường, lang thang trên những con đường mòn vô hình để tới một cái đích bí ẩn. Tonda *xuất hồn* chẳng? Có thể thân thể anh ngồi bên lửa nhưng linh hồn anh đang ở một nơi hoàn toàn khác?

“Mình phải thức mới được!” Krabat lầm bầm.

Cậu hết chống cùi tay phải, rồi xoay tay trái trên nền đất, chăm cho ngọn lửa cháy đều. Cậu lôi những cành khô ra, khéo léo xếp chúng thành một cái tháp nhỏ ngay ngắn. Thời gian trôi đi, dài bất tận. Những ngôi sao trôi chậm chậm trên bầu trời, bóng của những ngôi nhà và cây cối đổ xuống dưới ánh trăng và bóng của chúng cũng từ từ dài ra bất tận.

Bỗng nhiên, dường như sự sống quay trở lại trong Tonda. Anh quay sang Krabat, vẽ một vòng tròn trong không khí:

“Những cái chuông... em nghe thấy không?”

Từ ngày Thứ năm Thánh thần, những chiếc chuông trở nên câm lặng. Giờ đây, sau Lễ Phục Sinh chúng lại bắt đầu ngân lên ở khắp nơi. Từ nhà thờ của những làng lân cận, chúng ngân vọng sang Gò Đen. Cho dù chỉ là một hồi chuông trầm khe khẽ như tiếng rừ rừ của ong mật, nhưng tiếng chuông vẫn lan khắp trong làng, ra thảo nguyên và những cánh đồng, qua bãi cỏ tới tận rìa đồi xa xa.

Hầu như ngay cùng lúc với tiếng chuông ngân, có một giọng thiếu nữ cất lên, cô gái hân hoan hát một bài ca Phục sinh cổ. Krabat nhận ra, vì khi còn là con nít cậu đã từng hát trong dàn đồng ca nhà thờ; nhưng bây giờ cậu cảm thấy như lần đầu được nghe khúc ca ấy.

Người đã phục sinh

Đức Chúa thiêng liêng

Hallelujah

Hallelujah!

Sau đó, một nhóm từ mười hai đến mười lăm cô cùng hát nối vào. Rồi một cô bắt nhịp hát đoạn tiếp. Họ thay nhau như vậy, người này rồi đến người khác, các khúc hát nối tiếp nhau.

Krabat quen với trò vui này từ khi còn ở nhà. Trong đêm Phục sinh, các cô gái đi hát trên đường làng từ nửa đêm tới tận sáng. Họ đi thành từng nhóm ba bốn người theo hàng dài, trong số đó có cô lãnh xướng - cô gái hát hay nhất và trong trẻo nhất trong đám được đi hàng đầu và được hát trước.

Những cái chuông rung lên xa xa, những cô gái hát, còn Krabat ngồi bên ngọn lửa gần như nín thở. Cậu giởng tai sang phía bên làng và nghe như bị bỏ bùa mê.

Tonda đẩy một cành cây vào than hồng.

“Anh đã từng yêu một cô gái”, anh nói. “Tên cô ấy là Vorsula. Nhưng từ nửa năm trước cô ấy nằm trong nghĩa địa Làng Lụa¹⁴. Anh đã không mang đến hạnh phúc cho cô ấy. Em nhớ rằng không kẻ nào trong số chúng ta ở cõi xay mang đến hạnh phúc cho các cô gái. Anh không biết vì

¹⁴ Một ngôi làng cổ gần Gò Đen.

sao như thế và anh không muốn làm em sợ. Nhưng nếu một khi nào đó em yêu một cô gái, Krabat à, đừng bao giờ em để lộ tên cô ấy ra. Hãy coi chừng, đừng để lão thợ cả biết, và cả Lyschko nữa, thằng đó mách lẻo tất cả cho lão.”

“Ông thợ cả và Lyschko hại chết bạn gái anh à?”, Krabat hỏi.

“Anh không biết!”, Tonda đáp. “Anh chỉ biết rằng dường như Vorsula vẫn còn trên đời này, anh vẫn giữ gìn tên cô ấy cho anh. Khi anh biết thì đã quá muộn. Nhưng bây giờ em biết điều đó đúng lúc: nếu em có một cô gái hãy đừng bao giờ tiết lộ ra! Đừng để bất kì điều gì trên đời làm lộ bí mật của em. Không cho bất cứ kẻ nào biết, nhớ nhé! Khi thức cũng như lúc ngủ em đều phải ngậm miệng - cả hai sẽ không phải chịu bất hạnh.”

“Đừng lo!”, Krabat cười. “Em không chú ý đến các cô gái và em cũng không thể hình dung ra những chuyện đó như thế nào.”

Khi ban ngày bắt đầu, những cái chuông và tiếng hát trong làng lại im bật. Tonda dùng dao tước hai miếng gỗ mỏng trên cây thập tự, anh dúi chúng vào than hồng và để chúng cháy đen.

“Làm bùa!”, Tonda hỏi. “Em có biết cái đó không?”

“Không,” Krabat đáp.

“Thế thì nhìn này!”

Tonda lấy đầu ngón tay vạch một hình trên cát: một ngôi sao năm cánh, gồm nhiều đường vạch nối với nhau, được vẽ hoàn tất chỉ bằng một nét.

“Dấu bùa đây!”, Tonda nói. “Em thử vạch lại nó đi!”

“Cái đó không khó!”, Krabat đáp. “Đầu tiên anh làm thế này... sau đó thế này... Rồi thế này...”

Đến lần thứ ba thì Krabat vẽ tron tru không bị lỗi nào.

“Được!”, Tonda khen ngợi trong khi ấn một trong hai miếng vỏ bào vào tay Krabat. “Hãy quỳ bên ngọn lửa và vẽ lên trán anh dấu hiệu đó bằng lòng nhiệt thành. Anh nói trước rồi em lặp lại...”

Krabat làm theo. Trong khi cả hai vẽ ngôi sao năm cánh lên trán cho nhau, Tonda đọc chậm rãi cho nó:

Hỡi người anh em,

Tôi vẽ cho anh,

bằng than thập tự.

Tôi vẽ cho anh,

dấu hiệu của tình

anh em bí mật.

Sau đó họ áp má trái trao nhau cái hôn Phục Sinh, phủ cát lên đồng lửa, rải chỗ củi còn thừa ra xung quanh và lên đường về nhà.

Tonda và Krabat lại đi theo hướng con đường mòn qua những cánh đồng, dọc theo làng, sương mù buổi sáng che phủ rừng. Có những hình bóng lơ mơ hiện lên trước mắt họ trong ánh sáng buổi sớm. Các cô gái làng im lặng đi thành hàng dài ngược chiều với họ. Những chiếc khăn sẫm màu trùm quanh đầu và vai, mỗi cô mang một bình đựng nước bằng đất.

“Vào đây!”, Tonda nói khẽ với Krabat. “Họ đi lấy nước Phục Sinh đấy, đừng làm họ giật mình...”

Hai anh em nấp trong bóng tối của bờ rào gần nhất và để những cô gái đi ngang qua.

Nước Phục Sinh, Krabat biết cái này. Trước khi mặt trời lên trong buổi sớm Phục Sinh, người ta im lặng dùng tay múc nước từ nguồn mang về nhà. Tắm hoặc rửa trong nước đó sẽ có được sắc đẹp và sự may mắn trong cả năm, ít ra là các cô gái đồn như vậy. Ngoài ra, có thể gặp được người yêu tương lai, nếu ta mang nước Phục Sinh đi một mạch về làng, không nhìn ngó xung quanh. Những cô gái đồn như vậy, nhưng ai biết được thực hư thế nào.

Hãy ghi nhớ ta là sư phụ

Lão thợ cả mang một cái ách bò ra ngoài, đóng đinh chặt lên khung cửa ở độ cao ngang vai người. Khi những chàng trai quay về, từng người một phải cúi mình luồn qua nó và nói: “Tôi cúi mình dưới chiếc ách của Tình Anh Em Bí Mật.”

Lão thợ cả chờ họ ở hành lang ngôi nhà. Lão giáng cho mỗi người bọn họ một cái tát vào má bên phải, đồng thời rít lên: “Hãy ghi nhớ rằng mày là đệ tử của ta!”

Sau đó gã vả vào bên má trái anh ta và tiếp tục: “Hãy ghi nhớ rằng ta là sư phụ!”

Người học việc phải rập mình trước lão ba lần và tuyên thệ: “Con sẽ vâng lời sư phụ mọi điều, bây giờ và mãi mãi.”

Tonda và Krabat cũng được đón tiếp kiểu này. Krabat vẫn chưa biết rằng từ giờ cậu đã rơi vào tay lão thợ cả, giao cho lão trọn vẹn linh hồn và thể xác, lúc sống và khi chết. Cậu nhập vào đám thợ xay, đứng ở cuối hành lang đợi món cháo tẩm. Tất cả, bao gồm Tonda và cậu, đều có dấu bùa trên trán.

Còn thiếu Petar và Lyschko.

Rồi chúng cũng sớm hiện ra cạnh cửa và sau khi chúng cúi mình dưới cái ách, nhận những cái tát và đọc lời thề, cối xay bắt đầu chạy rầm rầm và ồn ã.

“Nhanh chân lên!”, lão thợ cả thúc giục những người học việc. “Làm việc đi!”

Đám thợ xay ném những chiếc áo khoác đi, họ vừa chạy vừa xắn tay áo lao đến phòng xay, vác những bao lúa mạch tới và bắt đầu hối hả xay theo những tiếng la hét và những cái gạt tay sốt ruột của lão thợ cả.

“Thế này”, Krabat nghĩ, “gọi là ngày Chủ nhật Phục Sinh đây! Đêm không được ngủ, chẳng có bữa sáng lót dạ, nhưng phải làm việc cực nhọc gấp ba!”

Chính Tonda cũng bắt đầu thở hổn hển và đổ mồ hôi. Sáng hôm nay tất cả bọn họ đều đổ mồ hôi; mồ hôi chảy ròng ròng trước trán và hai bên thái dương, lăn nhanh xuống cổ, tuôn chảy trên lưng, làm áo sơ mi và quần bết chặt vào người.

“Còn kéo dài như thế này bao lâu nữa?”, Krabat tự hỏi.

Cậu nhìn thấy những nét mặt bực bội. Mọi người gio tay ôm đầu và rên rỉ, tất cả ướt sũng và bốc thành hơi. Lá bùa trên trán họ càng lúc càng mờ, nó hoà tan trong mồ hôi rồi dần dần bị xóa hẳn.

Đột nhiên xảy ra một việc bất ngờ.

Krabat vác một bao lúa mạch, gắng sức leo lên những bậc thang. Cậu gắng gượng bằng tất cả ý chí và sức lực cuối cùng. Cậu sắp hụt hơi, gần gục ngã... nhưng đúng vào lúc ấy, tất cả cực nhọc bỗng nhiên tan biến. Con chuột rút ở hai chân mất hẳn, cơn đau lưng cũng ngưng, hơi thở không còn hổn hển nữa.

“Tonda!”, Krabat gọi. “Nhìn đây!”

Cậu nhảy một bước vọt lên trên bục, sau đó đổ tuột chiếc bao trên vai vào miệng cối, cậu túm lấy hai góc bao và giữ nó, khi gần hết cậu thét lớn một tiếng - âm thanh reo vui tràn ngập không khí - tựa như đây là bao chứa lông vũ chứ không phải lúa.

Những người thợ xay như thay đổi hẳn, họ giơ những cánh tay lên, họ cười, họ vỗ đùi. Kể cả Kito Nhãn già cúi bần cũng không ngoại lệ.

Krabat vội vã dậm bước đến nhà kho lấy thêm bao nữa. “Dừng lại!”, mấy người thợ cũ gọi. “Ngừng đi, hôm nay đủ rồi!”. Họ xay nốt chỗ lúa mạch, sau đó Tonda dừng cối xay lại. “Hôm nay nghỉ thôi!”

Một tiếng kêu rít chói tai, rồi tiếng kêu rảng rác cuối cùng, bánh xe cối xay ngừng lại, họ gõ đập những hộp bột để làm sạch bụi.

“Anh em ơi!”, Stasko Chồn gọi. “Bây giờ chúng mình ăn mừng!”

Ngay lập tức những bình rượu vang lớn được mang ra, và Juro Tô đưa bánh Phục Sinh đến. Những cái bánh rán trong mỡ nước, màu nâu vàng và ngọt ngào, nhân phó mát hay mận tím.

“Ăn nào anh em, hãy ăn đi, và đừng quên rượu vang đây!”

Họ ăn, họ uống, thật thoải mái. Họ nhai xong bánh ngọt và tráng miệng bằng rượu vang. Lúc sau Andrus Mũi Rỗ bắt đầu hát lớn tiếng bằng giọng vui nhộn. Những người khác xếp thành vòng tròn, nắm tay nhau và giậm chân đánh nhịp phụ họa.

*Thợ nhỏ ngồi
trước cửa cối,
Klabuster, klabaster!
Klabumm!
Anh điển trai
liền lao lại,
Klabuster, klabaster!
Klabumm!*

Họ cùng hợp xướng câu “Klabuster, Klabaster!”, sau đó Hanzo Bò Mộng bắt giọng hát khúc mới. Họ lần lượt hát như thế và nhảy múa, lúc sang trái, lúc sang phải, lúc vào giữa vòng tròn, lúc ra ngoài.

Theo quy định của những chàng thợ học nghề, cuối cùng đến phiên Krabat. Cậu nhắm mắt lại và hát đoạn kết của bài hát:

*Nhưng anh ta
không hề ngốc,
Klabuster, klabaster,
Klabumm!
Anh túm lấy
chú thợ nhỏ,
Klabuster, klabaster,
Vặn cổ áo
Klabuster, klabaster,
Klabumm!*

Sau rồi, đám thợ ngừng hát và bắt đầu uống đợt mới. Kubo Lì, kẻ lúc nào cũng lăm lè, kéo Krabat sang bên, vỗ vào lưng cậu.

“Cậu có giọng hay thật, Krabat! Còn hơn cả một người lính xướng nữa!”

“Tớ hả?”, Krabat hỏi, và chỉ lúc này, khi Kubo Li vừa nói về điều đó, cậu mới để ý rằng bây giờ cậu lại hát được, bằng giọng khó nghe hơn nhưng rất rõ ràng. Và cậu không còn bị hành hạ bởi cảm giác bị cào xé trong cổ họng như mùa đông năm trước.

Ngày Thứ hai Phục Sinh, những người thợ lại làm công việc bình thường. Mọi chuyện vẫn diễn ra như mọi khi, chỉ có Krabat không phải khổ sở như trước. Những việc lão thợ cả sai Krabat làm bây giờ trở nên rất nhẹ nhàng. Cậu quên hẳn quãng thời gian cứ tối đến lại kiệt sức ngã xuống tấm phản. Krabat đón nhận sự thay đổi một cách đầy hàm ơn. Lần sau đó, khi gặp riêng Tonda, cậu hỏi ý kiến anh.

“Em nói đúng!”, Tonda đáp. “Chùng nào chúng ta còn mang lá bùa trên trán thì còn phải làm việc cực nhọc như những con bò, đến khi nó bị mồ hôi xoa sạch. Để làm việc được dễ dàng, cả năm chúng ta phải làm quần quật từ sáng đến tối.”

“Thế sau những giờ làm việc thì sao?”, Krabat hỏi.

“Sau đó thì không,” Tonda nói. “Khi ấy chúng ta không phụ thuộc nó nữa, vì chúng ta đã làm xong việc. Nhưng anh có thể làm em yên tâm, Krabat! Thứ nhất việc này không diễn ra thường xuyên hằng đêm làm chúng ta phải ra ngoài đồng - thứ hai vẫn còn chịu đựng được.”

Qua đêm Phục Sinh, họ không đã động đến người bạn gái của Tonda nữa, kể cả nói bóng gió cũng không. Krabat chỉ muốn biết linh hồn Tonda đã ở đâu khi anh ngồi chết lặng bên ngọn lửa và nhìn chòng chọc ra nơi xa xăm. Mỗi khi nhớ lại câu chuyện về Vorsula, Krabat lại nghĩ ngay đến cô lính xướng, đúng hơn là giọng hát của cô vọng đến trong đêm. Điều này làm Krabat ngạc nhiên, cậu muốn quên cô ta đi, nhưng không thể.

Vào ngày thứ sáu trong tuần, sau bữa ăn tối, những người thợ xay tập hợp trước Phòng Đen, họ biến thành quạ và đậu lên thanh sào. Krabat cũng học được điều đó rất nhanh.

Lão thợ cả đọc to một đoạn nào đó trong cuốn Ma Thuật ba lần, họ phải nhắc lại những gì họ ghi nhớ được. May là lão thợ cả không bắt bẻ hạnh họ nhiều, nhớ bao nhiêu thì nói lại bấy nhiêu.

Krabat hăng hái và cố chú ý tất cả những gì lão thợ cả truyền dạy: phép thay đổi thời tiết và làm mưa đá, phép làm người khác bất động, phép chế viên đạn thân¹⁵, phép tàng hình, phép xuất hồn và còn nhiều phép khác. Khi làm việc trong ngày và đêm đêm trước khi ngủ, cậu ôn lại không biết mệt mỗi những bùa chú và công thức để ghi nhớ chúng.

Bởi vì trong thời gian này, Krabat đã nhận thức được rằng ai hiểu biết về pháp thuật người ấy sẽ có quyền lực đe dọa những người khác. Nếu không hơn được thì ít nhất cũng phải tài ba bằng lão thợ cả, điều đó loé lên trong cậu như một mục đích lớn, vì thế cậu học và học suốt.

Hai tuần sau lễ Phục Sinh. Một buổi tối, những người thợ phụ đã lên giường ngủ. Lão thợ cả đứng ở cửa phòng ngủ, cầm ngọn nến trên tay.

“Có việc đây! Ông Cha Đỡ Đầu tới, chúng mày nhanh lên, nhanh lên!”

Trong lúc hồi hộp, Krabat không tìm thấy giầy, cậu chạy chân trần theo những người khác, ra trước cối xay.

¹⁵ Theo quan niệm xưa, xạ thủ có thể chế ra những viên đạn ma thuật để đạn bắn trúng đích mà không cần ngắm.

Bây giờ là lúc trăng non, đêm đen đến mức những người thợ không thể nhìn thấy bàn tay giơ trước mắt. Trong lúc chen chúc, người nào đó đã giẫm giày gỗ lên ngón chân Krabat. “Ồi!”, cậu ré lên. “Không để ý à, thằng mập?!” Một bàn tay bịt lấy miệng nó. “Đừng nói nữa!”, Tonda thì thầm.

Krabat chợt nghĩ ra, không một ai nói gì từ khi họ bị đánh thức. Họ tiếp tục im lặng suốt cả phần còn lại của buổi đêm, Krabat cũng vậy.

Cậu đã đoán ra họ sẽ làm gì. Cậu vừa nghĩ xong thì người lạ mặt với chiếc lông gà trên mũ phóng chiếc xe hàng của ông ta đến ngay lập tức. Những chàng trai chạy vội lại gần cỗ xe, họ giơ tấm bạt đen ra và kéo những bao bột vào trong nhà, đến chỗ Cối Chết ở góc sâu nhất của phòng xay.

Y hệt như bốn tuần trước, khi Krabat theo dõi những người thợ qua cánh cửa sổ đầu hồi, chỉ có lần này lão thợ cả nhảy lên tấm ván, ngồi trên xe cạnh người lạ mặt. Hôm nay lão đích thân quất roi, roi quất sát sàn sạt xuống đến mức những người thợ phải cúi rạp người xuống.

Krabat hầu như đã quên hẳn vác một bao bột đầy như thế nặng nhọc và thở hển hển ra sao.

“Hãy nhớ rằng mày là đệ tử của ta!”, đấy là những lời lão thợ cả nói. Lão càng nhai đi nhai lại bao nhiêu càng làm Krabat ít thích lão bấy nhiêu.

Ngọn roi vụt vun vút, những người thợ phụ càng lao nhanh hơn. Bánh xe cối xay bắt đầu quay, tiếng động rầm rầm của Cối Chết tràn ngập căn phòng. Những chiếc bao chứa gì vậy, Krabat nhòm vào miệng cối. Trong ánh sáng yếu ớt của ngọn đèn lồng lay lắt dưới tấm vải phủ, Krabat khó có thể nhìn rõ. Cậu đang đổ vào xay phân ngựa hay những quả thông? Hay là những hòn đá tròn, lên váng bắn thiu...?

Chẳng có thời gian để Krabat nhìn kỹ, Lyschko đã thở hồng hộc lao đến với bao tiếp theo. Gã thúc khuỷu tay vào sườn Krabat, xô cậu sang bên.

Michal và Merten đứng bên hộp bột đón bột chảy ra, dồn thành phẩm vào đầy những bao rỗng và thắt nút lại. Rồi tất cả tiếp tục diễn ra như lần trước. Khi gà gáy lần thứ nhất, chiếc xe đã chạt đầy hàng, tấm bạt được kéo xuống và buộc chặt. Người lạ mặt chộp lấy roi, phóng xe đi, nhanh đến mức lão thợ cả phải nhảy bắn ra để khỏi bị gậy cổ.

“Đi nào!”, Tonda nói với Krabat.

Trong khi đám thợ phụ biến vào nhà thì hai anh em ra đầm để đóng cửa cổng. Họ nghe thấy bánh xe dừng quay, tất cả yên lặng, chỉ có con gà trống gáy và bầy gà mái cục cục.

“Ông ấy hay đến không?”, Krabat hỏi và hất đầu ra hiệu theo hướng cỗ xe đã biến vào sương mù.

“Mỗi đêm trăng non.”, Tonda đáp.

“Anh biết ông ấy là ai không?”

“Chỉ có lão thợ cả biết điều đó. Lão ta gọi là Ông Cha Đỡ Đầu và khiếp sợ ông ta.”

Họ đi chậm chậm qua bãi cỏ đầm sương về cối xay.

“Có điều này em không hiểu”, Krabat nói trước khi họ bước vào nhà. “Lần trước khi người lạ mặt tới, ông thợ cả cũng cùng làm việc, nhưng hôm nay...?”

“Lần ấy, lão ta phải làm góp cho đủ mười hai người. Nhưng từ lễ Phục Sinh chúng mình lại đủ quân số, nên giờ đây ông ta tự cho phép mình chuyên vào việc quất roi trong những đêm trăng non.”

Thư Viện  Online